

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HS-ST
Ngày: 17/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Liên và bà Nguyễn Minh Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2024/HSST ngày 24/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/HSST-QĐ ngày 03/5/2024 đối với bị cáo:

Vũ Tuấn A; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 10/9/1993; Nơi sinh và nơi cư trú: Khu Vãn Xá, phường Á, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; con ông Vũ Trọng L và bà Nguyễn Thị N; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Tiền sự, tiền án: chưa có. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

+ Anh Lương Quý N1, sinh năm 1986 và chị Hoàng Thị D, sinh năm 1990;

+ Cháu Lương Thị Như Q, sinh năm 2015;

+ Cháu Lương Quý Đ, sinh năm 2013;

+ Cháu Lương Tuấn K, sinh năm 2018;

Người giám hộ cho cháu Q, K, Đ: Anh Lương Quý N1, sinh năm 1986 và chị Hoàng Thị D, sinh năm 1990;

+ Chị Nguyễn Thị Trà M, sinh năm 2001;

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972;

Đều có địa chỉ: Thôn A, xã K, huyện T, TP Hải Phòng.

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990;

+ Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1991;

Đều có địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương;

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Lương Quý T1, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn A, xã K, huyện T, TP Hải Phòng.

+ Công ty TNHH N2;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đỗ Thị G, sinh năm 1987 – Giám đốc;
địa chỉ: Thôn C, xã A, TP H, tỉnh Hải Dương.

Đều có đơn đề nghị vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Tuấn A có giấy phép lái xe hạng C do Sở Giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 06/11/2019, giá trị đến ngày 06/11/2024. Khoảng 08 giờ ngày 24/9/2023, Vũ Tuấn A điều khiển xe ô tô biển số 34H-01319 (Tuấn A lái xe thuê cho Công ty TNHH N2 do chị Đỗ Thị G, sinh năm 1987 trú tại thôn C, xã A, thành phố H là giám đốc) theo chiều từ thành phố C đi T, khi đi đến Km73+100 thuộc địa phận xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương, là đoạn đường thẳng có mặt đường rộng 11m, ở giữa có vạch sơn vàng đứt đoạn chia 2 chiều đường xe chạy, mặt đường trải nhựa áp phan tương đối bằng phẳng, rìa đường bên phải có biển cảnh báo nguy hiểm “đi chậm”. Khi đi đến đoạn đường trên, Tuấn A điều khiển xe ô tô đi với tốc độ 56km/h, cùng chiều đi có xe ô tô không rõ biển số có tín hiệu đèn phanh, Tuấn A không kịp dừng lại nên điều khiển xe đánh lái bất ngờ sang phần đường bên trái dẫn đến va chạm với xe ô tô biển số 15A- 427.74 (là xe của anh Lương Quý T1, sinh năm 1991 trú tại xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng) do anh Lương Quý N1, sinh năm: 1986 trú tại xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng điều khiển (trong hơi thở có nồng độ cồn 0,086mg/l) chở chị Hà Thị D1, sinh năm 1990; Nguyễn Thị Trà M, sinh năm 2001; Lương Thị Như Q, sinh năm 2015; Lương Quý Đ, sinh năm 2013; Lương Tuấn K, sinh năm 2018; Nguyễn Thị H, sinh năm 1972 cùng trú tại xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng đi hướng Tiền T2 đi C. Sau khi xảy ra va chạm xe ô tô biển số 15A- 427.74 bị đẩy lùi về sau, tiếp tục va chạm với xe mô tô biển số 34B5- 034.93 do chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990 ở xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương điều khiển chở chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1991 ở cùng xã đi phía sau cùng chiều.

Hậu quả: Chị H, chị T, Trà M, H1, cháu Đ, cháu K, cháu Q bị thương. Xe ô tô biển số 15A- 427.74; xe mô tô biển số 34B5- 034.93; xe ô tô biển số 34H- 013.19 bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Tại hiện trường xe ô tô gắn biển số 34H- 013.19 (được đánh số 2 trên sơ đồ), xe ở tư thế đổ chéo chếch trên mặt đường 37 bên trái, đầu xe hướng TT.N, đuôi xe hướng C. Từ vị trí tâm trục bánh sau cùng bên phải xe đo vào mép đường bên phải được 9,7m, tâm trục bánh trước bên phải của xe đo vào mép đường bên phải được 11,6m. Từ vị trí đầu vết 1 đo thẳng về hướng TT.Nam Sách được 29,6m là đến vị trí đầu vết siết lốp mặt đường, vết (được đánh số 3 trên sơ đồ), vết có kích thước 8,2m x 0,2m, đầu vết hướng Chí L1 đo vào mép đường bên phải được 9m, cuối vết hướng TT.Nam Sách nằm trùng với tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô biển số 15A- 427.74 được đo vào mép đường bên phải 11,2m. Xe ô tô biển số 15A- 42774 (được đánh số 4 trên sơ đồ), xe trong tư thế đổ quay ngang trên phần Quốc lộ C bên trái, đầu xe hướng mép đường bên trái, đuôi xe hướng tim Quốc lộ C. T3 trục bánh trước bên trái xe đo vào mép đường bên phải được 11,2m, tâm trục bánh sau bên trái xe đo vào mép đường phải được 8,7m. Từ tâm trục bánh sau bên phải xe 15A- 427. 74 đo thẳng

về hướng TT. Nam Sách được 3,5m là đến vị trí tâm vùng mảnh nhựa vỡ (được đánh số 5 trên sơ đồ), vết có kích thước 12m x 4m, tâm vùng mảnh nhựa vỡ cách mép đường phải là 8m. Từ vị trí tâm trục bánh sau bên phải xe 15A- 427.74 đo thẳng về hướng TT. Nam Sách được 0,4m là đến vị trí đầu vết cà xước mặt đường, vết này (được đánh số 6 trên sơ đồ), vết có kích thước 5,5m x 0,01m, đầu vết hướng TP . đo vào mép đường bên phải được 10,2m, cuối vết hướng TT. Nam Sách nằm trùng và kết thúc tại đầu chân chống giữa bên trái xe mô tô biển số 34B5- 034.93, từ vị trí cuối vết (6) đo vào mép đường phải được 10,6m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện: *Xe ô tô biển số 15A- 427.74 nhãn hiệu Hyundai Accent loại xe 5 chỗ* bị hư hỏng toàn bộ tổng thể đầu xe phía trước do lực tác động làm vỡ rời ba đèn sóc phía trước, cong thanh giằng bảo vệ ba đèn sóc phía trước, két nước và hệ thống làm mát bị hư hỏng. Đèn tín hiệu, chiếu sáng hai bên, hệ thống máy bị gãy, vỡ, hư hỏng. Bảng cầu chì điều khiển động cơ, hệ thống điện bị hư hỏng. Tại xe bên phải, trái bị cong gập, biến dạng chiều từ trước về sau, trái qua phải. Toàn bộ đầu vết có kích thước 180cm x 143cm. Cửa xe, kính chắn gió, cụm đèn tín hiệu phía sau bên phải, góc bên phải ba đèn sóc phía sau, góc bên phải khung thành xe bị hư hỏng, 2 túi khí phía trước bị bung nổ, trên bề mặt dính nhiều vết máu; Kỹ thuật an toàn, hệ thống điện, hệ thống điều khiển không còn hoạt động.

Xe ô tô biển số 30H- 013.19 nhãn hiệu HOWO loại xe tải bị hư hỏng: Tại mặt ngoài tại xe phía trước bên phải có vết xước nhựa, mặt vết để lại nhiều tạp chất màu trắng xám, ba đèn sóc, biển số, cụm đèn pha đèn tín hiệu, giá đỡ chân bậc lên xuống phía trước bên phải, thanh kim loại và giá bảo vệ gầm máy, thanh bảo vệ cụm đèn phía trước. Hệ thống máy hoạt động bình thường, hệ thống treo, côn ga số hoạt động bình thường.

Xe mô tô biển số 34B5-034.93 loại xe Honda SH màu xanh bị nứt vỡ trán xep phía trước bên trái; cụm đèn pha, mặt ngoài mặt nạ xe có vết xước nhựa để lại nhiều tạp chất màu đen; Cụm đèn tín hiệu, cánh yếm chắn gió, chắn bùn bên trái phía trước của xe bị nứt vỡ rời khỏi vị trí ban đầu; cangk xe phía trước bị đẩy cong gập chiều từ trước về sau, phải sang trái.

Tại bản kết luận giám định số 31/KL- HĐĐGTS ngày 05/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng kết luận: đối với xe ô tô biển số 15A- 427.74 thiệt hại là 112.528.000 đồng; đối với xe ô tô biển số 34H- 013.19 thiệt hại là 6.486.000 đồng; đối với xe mô tô biển số 34B5- 034.93 bị thiệt hại là 2.084.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 03/KLTTCT ngày 12/01/2024 của Trung tâm giám định pháp y kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị Trà M là 16% (mười sáu phần trăm).

Tại bản kết luận giám định số 04/KLTTCT ngày 12/01/2024 của Trung tâm giám định pháp y kết luận: Lương Quý Đ không có mục xác định tỷ lệ tổn thương do thương tích gây ra.

Tại bản kết luận giám định số 05/KLTTCT ngày 12/01/2024 của Trung tâm giám định pháp y kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lương Thị Như Q là 16% (mười sáu phần trăm).

Tại bản kết luận giám định số 06/KLTTCT ngày 12/01/2024 của Trung tâm giám định pháp y kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lương Tuấn K là 03% (ba phần trăm).

Tại bản kết luận giám định số 07/KLTTCT ngày 12/01/2024 của Trung tâm giám định pháp y kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị T là 28% (hai mươi tám phần trăm).

Tại bản kết luận giám định số 08/KLTTCT ngày 12/01/2024 của Trung tâm giám định pháp y kết luận: Nguyễn Thị H1 không có mục xác định tỷ lệ tổn thương do thương tích gây ra.

Tại bản kết luận giám định số 26/KLTTCT ngày 23/01/2024 của Trung tâm giám định pháp y kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị H là 21% (hai mươi một phần trăm).

Tại Camera hành trình được ghi lại bởi xe ô tô biển kiểm soát 15A- 427.74, xe do anh Lương Quý N1 điều khiển, xác định tại thời gian 09 giờ 53 phút 03 giây, xe ô tô di chuyển hướng T- Chí L1 đi ở phần đường bên phải gần vạch sơn vàng giữa đường, xe đi qua đoạn lồi vào khu Công nghiệp A ở bên phải theo chiều đi, vượt lên trước xe máy đi cùng chiều, đến thời điểm 09 giờ 53 phút 16 giây, hình ảnh xe ô tô tải đi hướng C- T đi lấn sang phần đường chiều Tiên T4- C và đâm vào xe ô tô 15A- 427.74. Tại Camera hành trình xe ô tô BKS 34H- 013.19 xe do Vũ Tuấn A điều khiển xác định: Xe ô tô BKS 34H- 013.19 di chuyển theo hướng Chí linh đi T, phía trước cùng chiều có xe ô tô con nhãn hiệu Vinfat màu trắng, không rõ biển số, đi phía trước còn có hai xe ô tô khác. Xe ô tô BKS 34H-013.19 đang hiển thị 56km/h, hình ảnh xe ô tô đi phía trước cùng chiều có tín hiệu đèn phanh, xe ô tô gắn camera hành trình đánh lái sang phần đường bên trái đâm vào xe ô tô đi ngược chiều lao xuống rìa đường C- C.

Tại bản kết luận giám định số 875 ngày 29/3/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận không phát hiện dấu vết cắt ghép chỉnh sửa hai tệp video clip gửi giám định.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án, Vũ Tuấn A và chủ xe 15A-427.74 là anh Lương Quý T1 đã thỏa thuận Vũ Tuấn A mua lại chiếc xe ô tô trên với giá trị 270.000.000đ, hai bên đã giải quyết xong về trách nhiệm dân sự; Vũ Tuấn A đã bồi thường cho gia đình anh Lương Quý N1 (những người bị thương trong vụ tai nạn) số tiền 35.000.000 đồng. Anh T5, chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị H1, gia đình anh Lương Quý N1 và đại diện Công ty TNHH N2 không ai có yêu cầu gì. Các bị hại đều xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Vũ Tuấn A

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N trả lại xe ô tô biển số 34H-013.19 loại xe tải màu sơn nâu, trên xe không có hàng hóa và các giấy tờ xe cho chị Đỗ Thị G; trả lại xe ô tô biển số 15A-427.74 nhãn hiệu HuynDai Accent màu sơn đen, trên xe không có tài sản và các giấy tờ xe; 01 Giấy phép lái xe mang tên Lương Quý N1 cho anh Lương Quý N1; trả lại xe mô tô biển số 34B5-034.93 nhãn hiệu Honda màu sơn xám và các giấy tờ xe; 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị T cho chị Nguyễn Thị T là chủ sở hữu hợp pháp của xe và các giấy tờ. 01 Giấy phép lái xe mang tên Vũ Tuấn A được quản lý kèm theo hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKS-NS, ngày 22/4/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo Vũ Tuấn A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo. Các bị hại đều đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Tuấn A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Tuấn A từ 18 tháng đến 20 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 đến 40 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường Á, thành phố H, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết; Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe mang tên Vũ Tuấn A; Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 24/9/2023 tại Km 73+100 Quốc lộ C, đoạn qua xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương, Vũ Tuấn A điều khiển xe ô tô biển số 34H- 013.19 đi hướng C- T không chấp hành biển báo hiệu đường bộ (không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn tại nơi có đặt biển cảnh báo nguy hiểm đi chậm; không đi đúng phần đường, làn đường vi phạm quy định tại khoản 1, Điều 9; khoản 1, Điều 12 Luật Giao thông đường bộ, khoản 1, Điều 5 Thông tư 31/2019/TT- BGTVT ngày 29/8/2019 dẫn đến va chạm

với xe ô tô biển số 15A- 427.74 do anh Lương Quý N1 điều khiển đi ngược chiều, đẩy xe ô tô này va chạm với xe mô tô biển số 34B5- 034.93 do chị Nguyễn Thị T điều khiển làm 07 người bị thương với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 84% (tám mươi bốn phần trăm), tổng thiệt hại tài sản là 114.612.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe của các bị hại và tài sản. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông phải tuyệt đối tuân thủ các quy tắc giao thông đường bộ để đảm bảo an toàn, không gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông. Do Vũ Tuấn A điều khiển xe mô tô biển số 34H-013.19 không chấp hành biển báo hiệu đường bộ (không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn tại nơi có đặt biển cảnh báo nguy hiểm đi chậm); không đi đúng phần đường, làn đường. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1, Điều 9; khoản 1, Điều 12 Luật Giao thông đường bộ, khoản 1, Điều 5 Thông tư 31/2019/TT- BGTVT ngày 29/8/2019 làm cho 07 người bị thương với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 84% và tổng thiệt hại tài sản gây ra là 114.612.000 đồng nên đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm c,d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; đã tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; các bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ những phân tích trên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xác định nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn là do lỗi của bị cáo tuy nhiên không có thiệt hại về người. Bị cáo lại được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Bản thân bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại, các bị hại không còn yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và đều xin giảm nhẹ cho bị cáo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt và thể hiện sự nhân đạo của pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 65 BLHS.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo nên cần trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo.

[5] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N trả lại xe ô tô biển số 34H-013.19 loại xe tải màu sơn nâu, trên xe không có hàng hóa và các giấy tờ xe cho chị Đỗ Thị G đại diện Công ty TNHH N2; trả lại xe ô tô biển số 15A-427.74 nhãn hiệu HuynDai Accent màu sơn đen, trên xe không có tài sản và các giấy tờ xe; 01 Giấy phép lái xe mang tên Lương Quý N1 cho anh Lương Quý N1; trả lại xe mô tô biển số 34B5-034.93 nhãn hiệu Honda màu sơn xám và các giấy tờ xe; 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị T cho chị Nguyễn Thị T là

chủ sở hữu hợp pháp của xe và các giấy tờ là phù hợp nên HĐXX không phải giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường chogia đìnhbị hại, họ đã nhận đủ số tiền không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Đến nay, các bị hại đều không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c,d khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51,khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, Điều 92 Luật thi hành án hình sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Tuấn A1 tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Tuấn A 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường Á, thành phố H, tỉnh Hải Dươnggiám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả lại 01 Giấy phép lái xe mang tên Vũ Tuấn A cho bị cáo khi bản án có hiệu lực pháp luật (trả tại trụ sở Tòa án).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Tuấn A phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản ántrong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Nam Sách;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- UBND phường Ái Quốc, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Điệp

